# Mối quan hệ vật chất – ý thức và ý nghĩa pp luận

**Câu 5: Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức, ý nghĩa phương pháp luận?**

**Mang tính biện chứng**

Vật chất mang tính quyết định ý thức

Ý thức tác động trở lại vật chất hoạt động thực tiễn

Tiêu cực

Tích cực

Vật chất quyết định ý thức về mặt

Vật chất là nguồn gốc ý thức

Vật chất là cái có trước

Hình thức

Nội dung

Giải quyết mối quan hệ giữa vật chất và ý thức chính là giải quyết vấn đề cơ bản của triết học trên lập trường của chủ nghĩa duy vật biện chứng.

Chủ nghĩa duy vật biện chứng khẳng định:

- **Vật chất có trước, ý thức có sau, vật chất quyết định ý thức**. Do vậy, nhận thức thế giới phải xuất phát từ hiện thực khách quan, trong hoạt động thực tiễn và phải tôn trọng và hành động theo những quy luật khách quan.

**- Ý thức cũng tác động ngược trở lại vật chất** (tính độc lập tương đối của ý thức). Nhờ có ý thức mà hoạt động của con người trở nên chủ động, tích cực; xác định được mục đích của hoạt động, xây dựng được chương trình, kế hoạch, xác định tư tưởng, v.v.

Ý thức muốn tác động trở lại đời sống hiện thực phải bằng lực lượng vật chất, nghĩa là; phải được con người thực hiện trong thực tiễn.

Trong tác phẩm “*Lời nói đầu góp phần phê phán triết học pháp quyền của Hêghen*”, Mác viết: “Vũ khí của sự phê phán không thể thay thế được sự phê phán bằng vũ khí, lực lượng vật chất chỉ có thể bị đánh đổ bằng lực lượng vật chất , nhưng lý luận cũng sẽ trở thành lực lượng vật chất một khi nó xâm nhập vào quần chúng”[[1]](#footnote-1).

Sự tác động ấy diễn ra theo 2 chiều hướng: tích cực và tiêu cực

+ Tích cực: thúc đẩy sự phát triển của sự vật

+ Tiêu cực: kình hãm sự phát triển của sự vật.

**🡪** Trong quan hệ giữa vật chất và ý thức, vật chất bao giờ cũng đóng vai trò quyết định đối với ý thức nhưng ý thức cũng có tính năng động, tích cực, nó tác động trở lại vật chất. Do vậy, phải nâng cao nhận thức các quy luật khách quan và vận dụng chúng vào trong hoạt động thực tiễn.

**Ý nghĩa phương pháp luận**

Phát huy tính tích cực và sáng tạo

Tôn trọng hiện thực KQ và TGKQ, thực tiễn KQ

# 2. Quan điểm toàn diện, quan điểm phát triển- vận dụng

**a. NGUYÊN LÝ MỐI LIÊN HỆ PHỔ BIẾN**

**\* Những khái niệm có liên quan đến NLMLHPB:**

* **Khái niệm mối liên hệ:** là sự phụ thuộc, tác động lẫn nhau, làm điều kiện, tiền đề cho nhau và chuyển hóa lẫn nhau của các sự vật, hiện tượng hoặc giữa các yếu tố, các mặt, các quá trình trong cùng một sự vật hiện tượng
* **MLHPB:** là trước hết nó là MLH của các sự vật và hiện tượng trong TGKQ.

**\* Tính chất:**

* **MLH mang tính KQ**
* **MLH mang tính phổ biến:** mối liên hệ tồn tại trong tất cả các lĩnh vực khác nhau, từ tự nhiên, XH cho đến tư duy (cây cối, con người,…).
* **MLH mang tính đa dạng:** cơ bản – không cơ bản, trực tiếp – gián tiếp, chủ yếu – thứ yếu.

**Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến đòi hỏi chủ thể phải có *quan điểm toàn diện* khi xem xét các sự vật, hiện tượng. Đây là một trong những nguyên tắc quan trọng nhất của phép biện chứng duy vật:**

+ Phải xem xét tất cả các mặt, các mối liên hệ của sự vật, hiện tượng và các khâu trung gian của nó. Lênin ghi nhận: “Muốn thực sự hiểu được sự vật cần phải nhìn bao quát và nghiên cứu tất cả các mặt, tất cả các mối liên hệ và “quan hệ gián tiếp” của sự vật đó”[[2]](#footnote-2). Tất nhiên, tại một thời điểm, chúng ta không thể nắm được tất cả các mặt, các mối liên hệ của sự vật, hiện tượng một cách đầy đủ. *Thực chất, quan điểm toàn diện đòi hỏi phải chống lại cách xem xét sự vật, hiện tượng một cách phiến diện, siêu hình. Phải thừa nhận khả năng tồn tại nhiều góc nhìn, nhiều cách tiếp cận khác nhau về cùng một sự vật.* Tuy nhiên, quan điểm toàn diện của chủ nghĩa duy vật biện chứng cũng khác hẳn với chủ nghĩa chiết trung, tỏ ra chú ý đến nhiều mặt nhưng lại không biết rút ra từ đó những mối liên hệ cơ bản, dẫn đến nhìn nhận sự vật một cách hỗn tạp, sai lầm.

+ Phải nắm được và đánh giá đúng vị trí, vai trò của từng mặt, từng mối liên hệ trong quá trình cấu thành sự vật, hiện tượng. Từ trong tổng số những mối liên hệ ấy, phải rút ra nhữung mối liên hệ cơ bản, chủ yếu - những mối liên hệ quy định bản chất và phương hướng vận động, phát triển của sự vật đang chi phối những sự vật khác và do đó, cho phép thống nhất tất cả các mối liên hệ của sự vật thành một hệ thống hoàn chỉnh. Như vậy, từ xem xét toàn diện phải đi đến nhận thức được trọng điểm, bản chất của sự vật, hiện tượng.

+ Sau khi đã vạch rõ được mối liên hệ cơ bản, bản chất, chủ thể phải xuất phát từ mối liên hệ đó để giải thích các mối liên hệ khác của sự vật, hiện tượng. Như thế là từ việc xem xét có trọng điểm đã quay trở lại xem xét một cách toàn diện sự vật, hiện tượng, nhưng lần này ở một cấp độ khác: nếu trước đây tất cả các mối liên hệ được xem xét cái này bên cạnh cái, có vai trò như là căn cứ đầy đủ để từ đó rút ra một cách chính xác mối liên hệ cơ bản, thì bây giờ chúng được xem xét trong mối liên hệ tác động qua lại với nhau, phù hợp với mối liên hệ cơ bản, với vai trò là điều kiện để giải quyết mối liên hệ cơ bản, bảo đảm tính đồng bộ trong việc nhận thức và giải quyết những mâu thuẫn của sự vật, thúc đẩy sự vật phát triển.

b. NGUYÊN LÝ PHÁT TRIỂN

**\* Những khái niệm có liên quan:**

* Vận động là mọi sự vật thay đổi từ thay đổi trong vị trí đơn giản đến tư duy. Vận động có 3 chiều: đi lên, đi xuống và ngang bằng.
* Phát triển là vận động nhưng đó là vận động đi lên, từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp, từ chưa hoàn thiện đến hoàn thiện.

**\* Tính chất:** 3 tính chất

* **Khách quan:** được biểu hiện đó là phát triển là do mâu thuẫn bên trong quy định dù muốn hay không phát triển vẫn là xu thế của TG.
* **Phổ biến:** phát triển trong các lĩnh vực khác nhau từ tự nhiên, XH, tư duy.
* **Đa dạng:** mỗi sự vật, hiện tượng trong TG đểu có con đường phát triển riêng, không có sự vật, hiện tượng nào giống nhau.

Nguyên lý về sự phát triển đưa đến yêu cầu chủ thể phải có *quan điểm phát triển* để phản ánh đúng hiện thực khách quan.

+ Khi xem xét bất kỳ sự vật, hiện tượng nào cũng phải đặt chúng trong sự vận động, sự phát triển, vạch ra xu hướng biến đổi, chuyển hoá của chúng. Sự vật luôn vận động, phát triển, vì vậy nếu tuyệt đối hóa nhận thức nào đó về sv trong một hoàn cảnh lịch sử nhất định, ứng với một giai đoạn phát triển cụ thể của nó là nhận thức duy nhất đúng và đem áp dụng vào mọi giai đoạn phát triển tiếp theo của sự vật thì chúng ta sẽ mắc phải sai lầm nghiêm trọng.

+ Sự phát triển của sự vật, hiện tượng thực chất là một quá trình biện chứng đầy mâu thuẫn. Quan điểm phát triển đòi hỏi chúng ta phải tỉnh táo nhìn nhận tính phức tạp, quanh co của sự phát triển như là một hiện tượng phổ biến, từ đó vạch ra được xu hướng chủ đạo của tất cả những sự quanh co, nhận thức được mâu thuẫn cơ bản của sự vật để từ đó có cách thức tác động đúng đắn để thúc đẩy sự vật phát triển.

+ Xem xét sự vật theo quan điểm phát triển còn phải biết phân chia quá trình phát triển thành từng giai đoạn theo trình tự thời gian, trên cơ sở ấy tìm ra phương pháp nhận thức và cách tác động phù hợp nhằm thúc đẩy sự vật phát triển nhanh hơn hoặc kìm hãm sự phát triển của nó, tuỳ theo sự phát triển đó có lợi hay có hại đối với đời sống con người.

Khái quát ý nghĩa phương pháp luận được rút ra từ hai nguyên lý của phép biện chứng duy vật, Ph.Ăngghen viết: “Phép biện chứng là phương pháp mà điều căn bản là nó xem xét những sự vật và những phản ánh của chúng trong trong tư tưởng trong những mối liên hệ qua lại lẫn nhau của chúng, trong sự ràng buộc, sự vận động, sự phát sinh và sự tiêu vong của chúng”[[3]](#footnote-3).

# Quy luật LLSX\_QHSX, vận dụng?

**Đây là quy luật quan trọng chỉ tác động đến lĩnh vực** XH

Tác động đến mọi quốc gia, dân tộc và thời đại

***1. Khái niệm liên quan:***

- **Phương thức SX**: là *cách thức* mà con người làm ra của cải vật chất trong những thời gian lịch sử khác nhau.

Gồm 2 bộ phận:

Lực lượng SX (nội dung)

Quan hệ SX (hình thức)

**a. Lực lượng SX:** là biểu hiện giữa quan hệ của **con người và tự nhiên** trong quá trình SX, nó thể hiện năng lực chinh phục tự nhiên của con người.

**Lực lượng sản xuất**

Người LĐ

Tư liệu SX

Tư liệu LĐ

Đối tượng LĐ

Công cụ LĐ

Phương tiện LĐ

* **Người LĐ:** là chủ thể của quá trình SX: người LĐ đảm bảo 3 điều kiện đó là sức khỏe, trí tuệ và đạo đức, kỹ năng.

**⇨** Dù cho khoa học công nghệ có phát đến đâu thì con người vẫn giữ vai tro quan trọng nhất trong quá trình SX.

* **Tư liệu SX:** là tất cả những thứ tham gia vào quá trình SX từ người LĐ, trong tư liệu SX thì có đối tượng LĐ và tư liệu LĐ.
  + **Đối tượng LĐ:** là vật nhận tác động của con người trong quá trình SX và nó tồn tại dưới 2 dạng là: tự nhiên và nhân tạo.
  + **Tư liệu LĐ:** là tất cả các yếu tố tham gia vào quá trình LĐ, trừ con người và các đối tượng LĐ.

**+ Phương tiện LĐ:** đó là tất cả những yếu tố hỗ trợ cho quá trình SX như: nhà xưởng, đường xá, thông tin liên lạc….

**+ Công cụ LĐ**: được coi là yếu tố **động nhất, cách mạng nhất** và nó là cánh tay nối dài của con người là vật nối giữa người LĐ và công cụ LĐ trong quá trình SX.

**b. Quan hệ SX:** Biểu hiện quan hệ giữa **con người với con người** trong quá trình SX.

Được thể hiện qua 3 mặt:

* Quan hệ sở hữu đối với tư liệu SX (quan trọng nhất)
* Quan hệ trong tổ chức và quản lý SX
* Quan hệ phân phối.

**c. Tính chất của LLSX:** Được biểu hiện ở 2 tính chất đó là tính cá nhân và tính XH.

**d. Trình độ của LLSX:** Trình độ của tất cả các yếu tố hình thành nên LLSX và sự tương thích giữa các yếu tố, được biểu hiện qua những yếu tố cấu thành như: trình độ của người LĐ, công cụ LĐ, phương tiện LĐ, đối tượng LĐ.

**⇨** Như vậy, trình độ của LLSX là trình độ tổ hợp cấu thành nên của LLSX, thông thường nó phân ra trình độ cao – thấp – vừa.

***2. Nội dung:***

**a. Sự thống nhất Sự phù hợp của LLSX và QHSX:**

* Phương thức SX là cách thức mà con người ta tiến hành SX vật chất trong 1 giai đoạn lịch sử nhất định, gồm 2 bộ phận cấu thành:
  + LLSX với tư cách là nội dung.
  + QHSX với tư cách là hình thức.
* Nội dung và hình thức phải phù hợp với nhau, tức là nội dung nào thì hình thức ấy và ngược lại, cho nên LLSX và QHSX phải thống nhất với nhau trong 1 phương thức.

**⇨** Trong 2 yếu tố đó thì LLSX thường biến đổi nhanh hơn so với QHSX.

**b. LLSX giữ vai trò quyết định đối với QHSX:**

Quyết định

QHSX

LLSX

LLSX thay đổi thì QHSX cũng thay đổi theo

LLSX như thế nào thì QHSX như thế ấy

Khi LLSX cũ mất đi thì LLSX mới ra đời, và tương ứng QHSX cũ mất đi thì QHSX mới ra đời

**Ví dụ:**

Xã hội

Tính chất

Cá nhân

Tính chất

LLSX cũ

Cơ thể

Cao

LLSX

Trình độ

Đòi hỏi QHSX mang tính XH

Thấp

Trình độ

Vừa

**c. QHSX sẽ tác động trở lại với LLSX:**

LLSX (cơ thể)

QHSX (áo)

Tiêu cực

(vượt trội, lạc hậu hơn)

Tích cực

(phù hợp, vừa vặn,…)

* QHSX tác động trở lại với LLSX theo 2 chiều: là tích cực khi QHSX phù hợp với LLSX, nó là hình thức tất yếu của LLSX. Còn nó sẽ tác động tiêu cực khi nó vượt trước hoặc lạc hậu hơn với LLSX, thì nó kìm hãm sự phát triển của LLSX.

**Ví dụ:** Việt Nam trước và sau khi đổi mới.

Cá nhân

Tính chất

LLSX

XH: HTXã

Phong phú (cơ thể có nhiều kích cỡ khác nhau)

Vận dụng sai

Trình độ

Cao

Thấp

Vừa

2 cái áo thì không đáp ứng được nhu cầu con người

Tập thể

QHSX: mang tính cá nhân

Đổi mới

Nhà nước

Làm hãm sự phát triển của đất nước

Đáp ứng nhu cầu của con người 1 cách tốt hơn

XH: nhiều thành phần

QHSX

Giúp đất nước phát triển

🡪Làm phong phú và đa dạng hơn.

**⇨Đây chính là sự tác động tích cực hay tiêu cực của LLSX và QHSX.**

***3. Ý nghĩa:***

* Đây là quy luật quan trọng tác động đến mọi quốc gia, mọi thể chế và mọi thời đại.
* Việc vận dụng đúng quy luật này sẽ quyết định sự phát triển đúng hướng hay trên đúng hướng của quốc gia đó.

1. C.Mác và Ph.Ănghen: *Toàn tập* (1994), Nxb. CTQG, HN, 1995, Tập 1, tr.580 [↑](#footnote-ref-1)
2. V.I.Lênin, Toàn tập, NXB Tiến bộ, Matxcơva, 1981, Tập 42, tr 364. [↑](#footnote-ref-2)
3. C.Mác và Ph.Ăngghen, Toàn tập, NXB CTQG, Hà Nội, 1994, Tập 20, tr 38. [↑](#footnote-ref-3)